

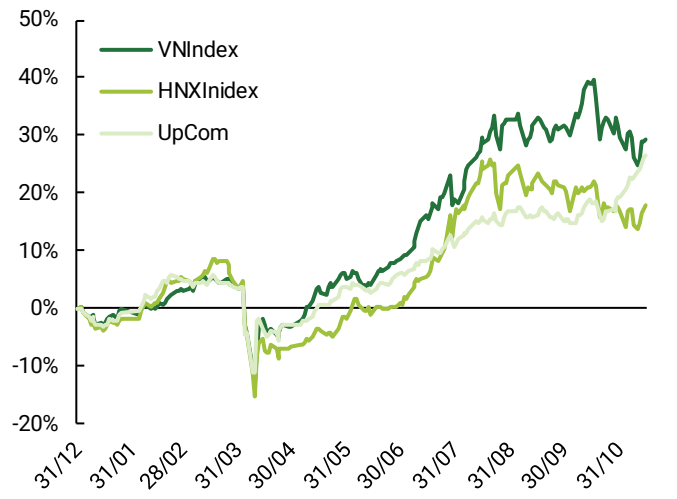
VN-Index **1635.46 (0.25%)**
755 Tr. cổ phiếu 20941.5 Tỷ VND (-4.11%)

HNX-Index **267.61 (0.50%)**
83 Tr. cổ phiếu 1821.0 Tỷ VND (-15.22%)

UPCOM-Index **120.09 (0.04%)**
41 Tr. cổ phiếu 688.1 Tỷ VND (-33.68%)

VN30F1M **1869.70 (0.36%)**
237,533 HD OI: 32,952 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1635.5, tăng 4.0 điểm (+0.25%). Thanh khoản tăng nhẹ với độ rộng nghiêng về bên mua. Trạng thái giằng co cũng diễn ra ở VN30, HNXIndex.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Giao dịch cho thấy trạng thái cân bằng ở chỉ số và mặt bằng chung cổ phiếu. Biên độ vận động cũng thu hẹp nghiêng về trạng thái tích lũy.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: NVL (+6.8%), HDG (+4.6%) | Ngân hàng: LPB (+2.0%), VCB (+0.3%) | Thực phẩm, đồ uống: HAG (+7.0%), VNM (+1.6%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (+1.9%), VSC (+1.1%) | Tiện ích: NT2 (+2.3%), POW (+1.4%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Hóa chất: DPR (-1.0%), DCM (-0.9%), CSV (-0.8%) | Du lịch và Giải trí: HVN (-0.3%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | TCX, LPB, HPG, VHM, VNM - Chiều giảm | CTG, VPL, MSN, STB, VIC

Khối ngoại: Bán ròng gần 670 tỷ, tập trung nhiều ở STB, VCI, VIC, trong khi mua ròng VNM, HPG, FPT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên xanh nhẹ. Điểm tích cực là phần trăm số mã trên MA20, MA50 ngày (xu hướng trung hạn) cũng đồng thời cải thiện theo đà phục hồi của chỉ số. Dầu vậy, mức này vẫn đang ở dưới ngưỡng trung bình 50%, hàm ý độ rộng thị trường còn hẹp và phân hóa. VN-Index có thể tiếp tục rung lắc nhằm củng cố lại đà, khi vùng kháng cự phía trên khá gần, quanh khu vực 1640 - 1660 điểm. Nếu chỉ số vượt trên ngưỡng 1660 có thể kỳ vọng nhịp hồi tiếp tục tiến lên vùng cản xa hơn quanh mức 1690 - 1700 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1610 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số giữ đà tăng, cùng các chỉ báo kỹ thuật cải thiện, cho thấy khả năng tiếp tục tiến lên kiểm định vùng cản quanh ngưỡng 270. Hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mức 262 - 264.
- **Chiến lược chung:** Với khẩu vị rủi ro trung bình, NĐT nên theo dõi thêm phản ứng của thị trường khi tiếp cận vùng cản kỹ thuật. Nếu thanh khoản cải thiện, đồng thời xuất hiện tín hiệu đồng thuận bứt phá từ mặt bằng chung cổ phiếu, sẽ củng cố hơn cho điểm tham gia trở lại. Đối với khẩu vị rủi ro cao (phù hợp chiến lược lướt sóng), NĐT có thể chú ý đến các nhóm ngành đang cho thấy việc kiểm định tốt hỗ trợ với mẫu hình đáy thứ hai cao hơn, nổi bật như: Dầu khí, Xuất khẩu, Khu công nghiệp, Tiện ích.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua BCM (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,635.5	0.25%	2.3%	-7.1%	20,941.5	-4.1%	-15.0%	-60.1%	754.7	1.8%	-11.0%	-51.7%
HNX-Index	267.6	0.5%	2.9%	-2.8%	1,821.0	-15.2%	-29.9%	-48.5%	83.3	-7.8%	-16.3%	-40.7%
UPCOM-Index	120.1	0.04%	2.9%	6.1%	688.1	-33.7%	-36.1%	-15.7%	40.8	21.7%	-7.0%	-17.9%
VN30	1,871.5	0.4%	2.6%	-7.1%	9,970.4	-10.4%	-30.8%	-65.5%	270.5	-1.7%	-33.8%	-61.7%
VNMID	2,297.0	0.7%	2.6%	-8.6%	9,106.0	6.4%	6.9%	-54.4%	320.6	-0.2%	-2.9%	-50.1%
VNSML	1,530.0	0.02%	1.7%	-2.1%	1,144.9	-26.7%	-6.7%	-52.9%	76.1	3.7%	-7.3%	-52.0%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	622.6	0.02%	-1.08%	-9.6%	4,790.7	0.02%	-14.2%	-41.1%	186.4	-0.4%	-16.1%	-40.8%
Bất động sản	622.5	0.4%	-0.7%	-7.6%	3,006.4	-0.7%	-18.5%	-52.0%	122.0	20.8%	0.5%	-41.6%
Dịch vụ tài chính	319.7	1.0%	-1.0%	-15.8%	3,130.0	12.3%	-9.2%	-38.4%	113.0	14.0%	-11.5%	-33.6%
Công nghiệp	267.6	0.3%	-0.4%	1.5%	2,206.2	22.0%	33.8%	-6.9%	37.0	-21.6%	-11.0%	-28.2%
Tài nguyên cơ bản	534.7	1.1%	1.6%	-7.2%	1,072.1	29.0%	-19.1%	-29.9%	46.7	34.2%	-17.3%	-28.4%
Xây dựng - Vật Liệu	193.2	0.3%	0.6%	-2.1%	1,099.5	-1.7%	4.2%	-37.7%	47.0	4.7%	4.1%	-32.6%
Thực phẩm	559.0	0.4%	2.3%	-1.8%	2,173.7	21.9%	51.6%	0.0%	66.7	56.1%	81.0%	33.8%
Bán Lẻ	1,494.0	1.3%	0.3%	-2.1%	430.5	-22.8%	-37.7%	-56.7%	5.9	-29.3%	-40.6%	-56.2%
Công nghệ	528.8	1.0%	-1.3%	4.9%	659.3	-39.1%	-24.9%	-53.5%	8.2	-29.7%	-18.7%	-50.7%
Hóa chất	172.5	-0.4%	1.1%	1.7%	685.8	-51.5%	10.6%	9.4%	14.2	-48.7%	-11.6%	-24.1%
Tiện ích	664.0	0.2%	0.7%	1.8%	294.9	-51.1%	11.2%	-12.3%	15.2	-55.9%	11.0%	-0.3%
Dầu khí	74.6	0.04%	-1.2%	-3.6%	511.7	-48.1%	-6.8%	3.5%	19.9	-49.5%	-11.9%	-2.9%
Dược phẩm	425.7	0.2%	-1.0%	-0.6%	142.9	80.7%	135.1%	111.7%	7.9	93.5%	190.3%	172.2%
Bảo hiểm	91.9	0.4%	2.0%	4.2%	38.3	10.2%	-7.3%	-21.3%	1.0	7.1%	-20.9%	-39.8%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,635.5	0.25%	29.1%	15.8x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,269	-1.4%	-9.4%	0.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,370	-0.02%	18.2%	20.6x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,055	-0.45%	-4.2%	16.1x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,584	-2.5%	-14.5%	9.8x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,990	-1.0%	19.1%	19.1x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	26,572	-1.8%	32.5%	13.3x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	50,377	-1.8%	26.3%	22.6x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,737	-1.7%	14.6%	28.0x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	47,457	-1.7%	11.5%	24.2x	4.9x
FTSE 100	Anh	9,673	-1.4%	18.4%	14.9x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,685	-1.0%	16.1%	17.2x	2.4x
DXY		99.3	-0.16%	-8.4%		
USDVND		26,350	0.02%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

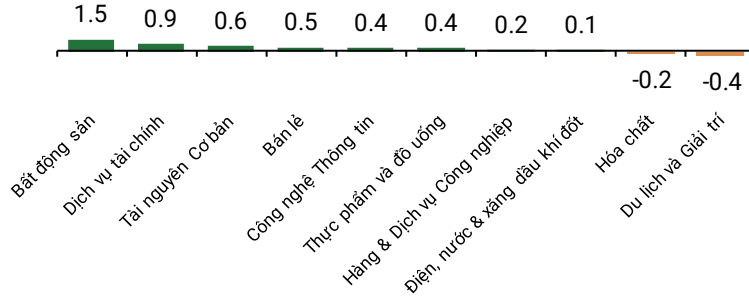
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	2.3%	3.4%	-13.6%	-11.1%
Dầu WTI	▲	3.0%	2.7%	-16.0%	-12.3%
Khí gas	▬	0.2%	49.9%	25.0%	63.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	6.9%	-4.3%	-12.5%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	-1.5%	-5.5%	-7.4%
PVC (*)	▼	-1.5%	-3.8%	-9.0%	-13.7%
Phân Urea (*)	▲	2.7%	3.6%	10.6%	15.7%
Cao su thiên nhiên	▬	0.2%	0.9%	-12.9%	-7.8%
Bông Cotton	▼	-0.6%	-0.9%	-8.0%	-7.9%
Đường	▲	1.1%	-7.6%	-23.8%	-31.9%
World Container Index	▼	-5.1%	12.6%	-51.1%	-46.0%
Baltic Dirty tanker Index	▲	2.8%	25.0%	55.3%	62.0%
Vàng	▼	-0.6%	0.7%	58.9%	62.6%
Bạc	▼	-1.2%	2.3%	82.1%	72.9%

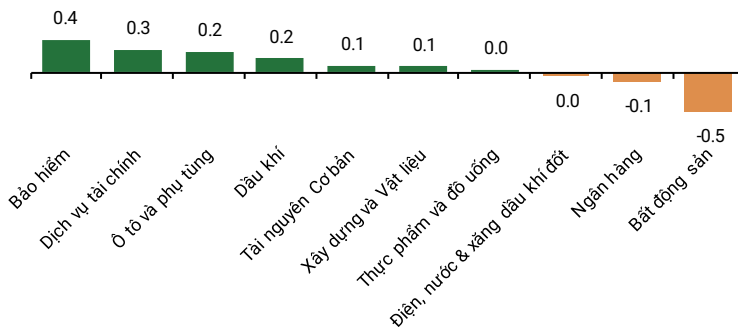
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

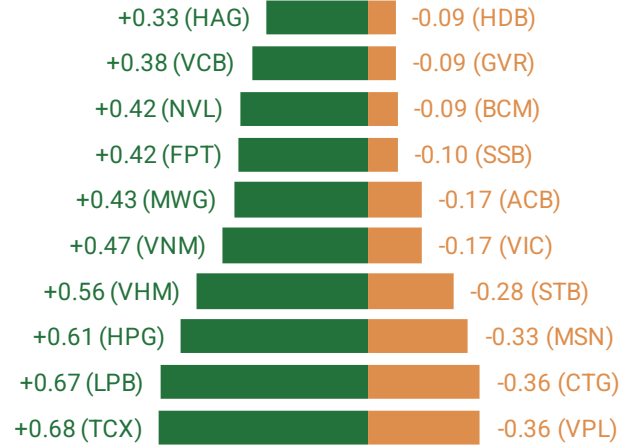
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



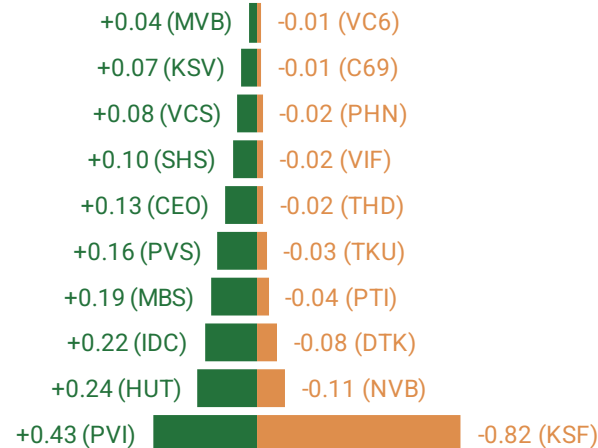
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

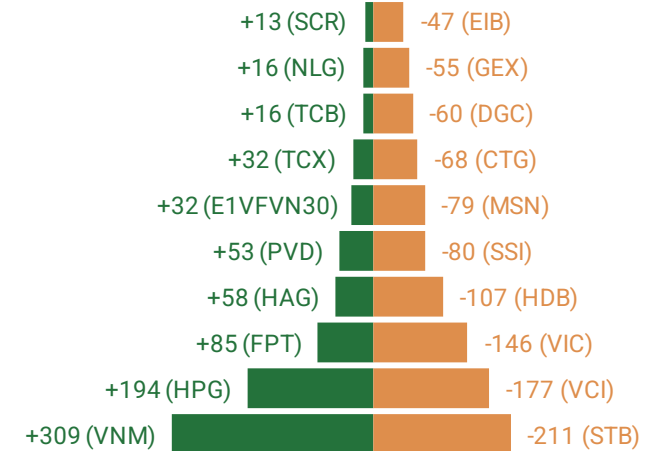


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

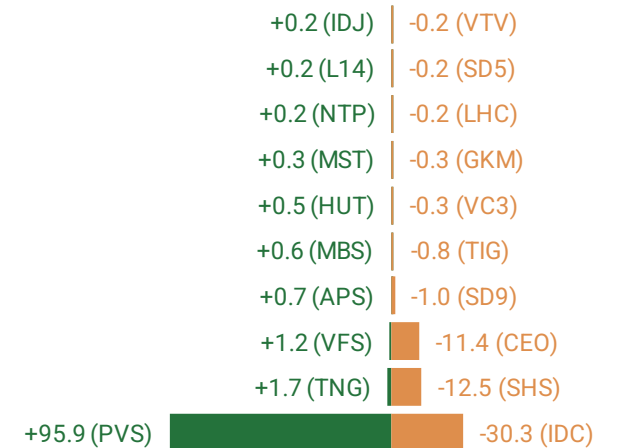


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



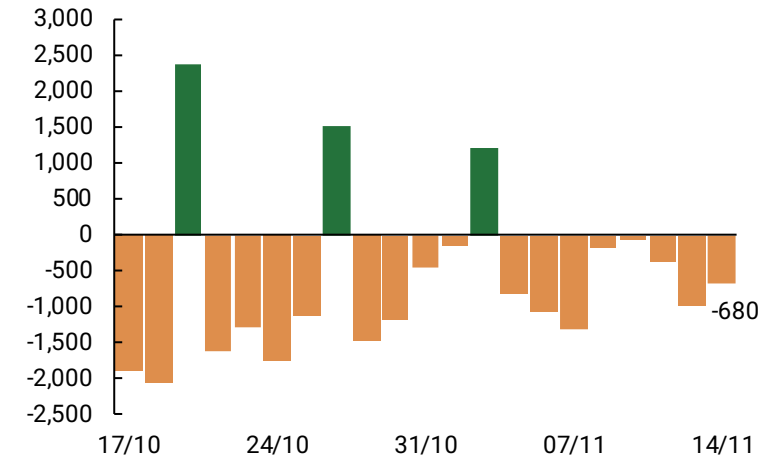
	VIX	SHB	SSI	STB	HAG
%DoD	3.2%	0.0%	0.0%	-1.3%	7.0%
Giá trị	1,214	1,020	687	687	666

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	GEE	HDB	HPG	FPT	KDC
%DoD	0.5%	-0.3%	1.3%	1.1%	0.4%
Giá trị	1,121	401	212	154	132

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



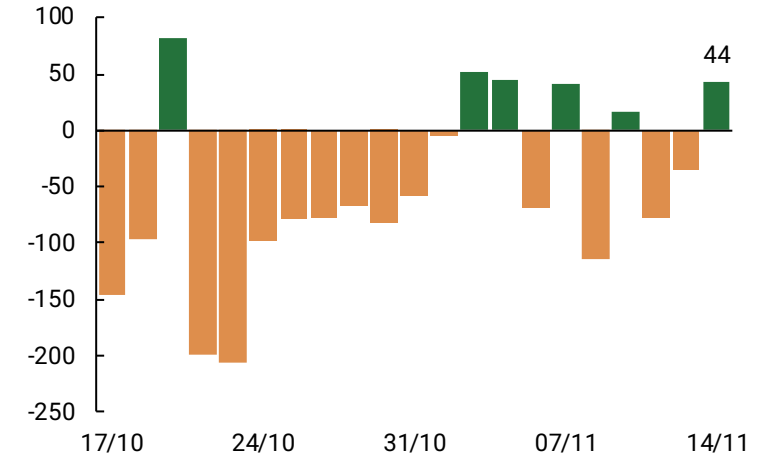
	CEO	SHS	PVS	IDC	MBS
%DoD	1.6%	0.9%	1.7%	2.4%	1.7%
Giá trị	305	269	259	237	101

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	TVC	CEO	L14	NAG
%DoD	2.2%	0.0%	1.6%	0.6%	3.7%
Giá trị	242	27	8	1	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)

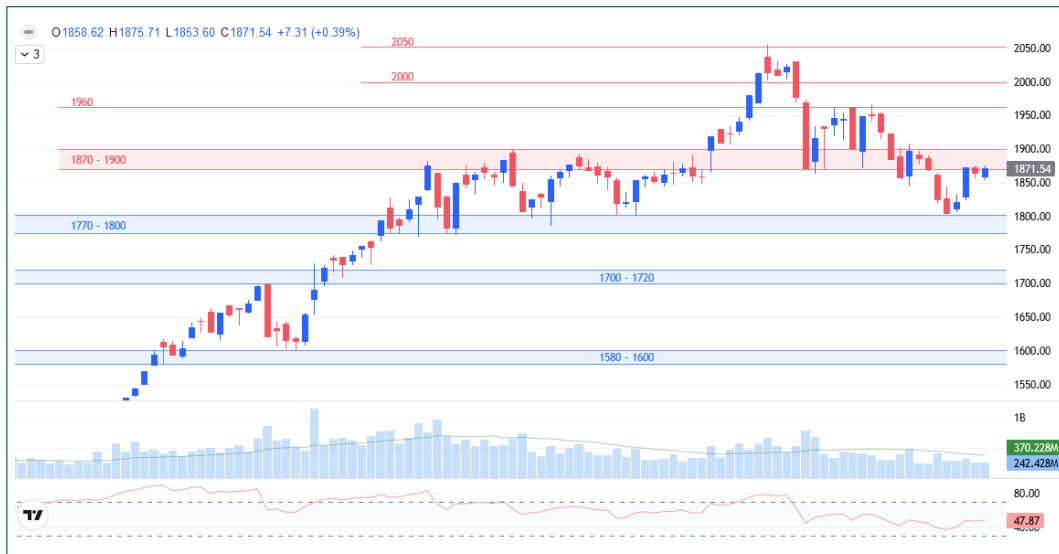




Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến xanh, vol thấp dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1540 - 1560.
- ✓ Kháng cự: 1660 – 1680.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Giao dịch nghiêng về trạng thái giằng co trong biên độ hẹp. Hiện chỉ số đang tiếp cận ngưỡng cản gần quanh khu vực 1640 – 1660 điểm nên vận động chậm lại để tích lũy thêm đà nhằm tạo động lực bứt phá là phù hợp. **VN-Index có lẽ tiếp tục đi ngang rung lắc kiểm định thêm.** Hỗ trợ gần tạm thời được nâng lên quanh mức 1610 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh, vol thấp dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800.
- ✓ Kháng cự: 1870 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Vận động trở lại lưỡng lự khi chỉ số tiếp cận vùng cản 1870 - 1900. Trạng thái khả năng tiếp tục giằng co tích lũy thêm trước khi có thể bứt phá qua khỏi kháng cự này. **Hỗ trợ gần được nâng lên quanh mốc 1845 điểm.**

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	BCM	BUY	Current price	67.5		P/E (x)	18.9
Exchange	HOSE		Action price	17/11	67.5	P/B (x)	3.25
Sector	Real Estate Holding & Development		Target price	74	9.6%	EPS	3575.7
			Cut loss	64	-5.2%	ROE	18.0%
					Stock Rating	BBB	
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

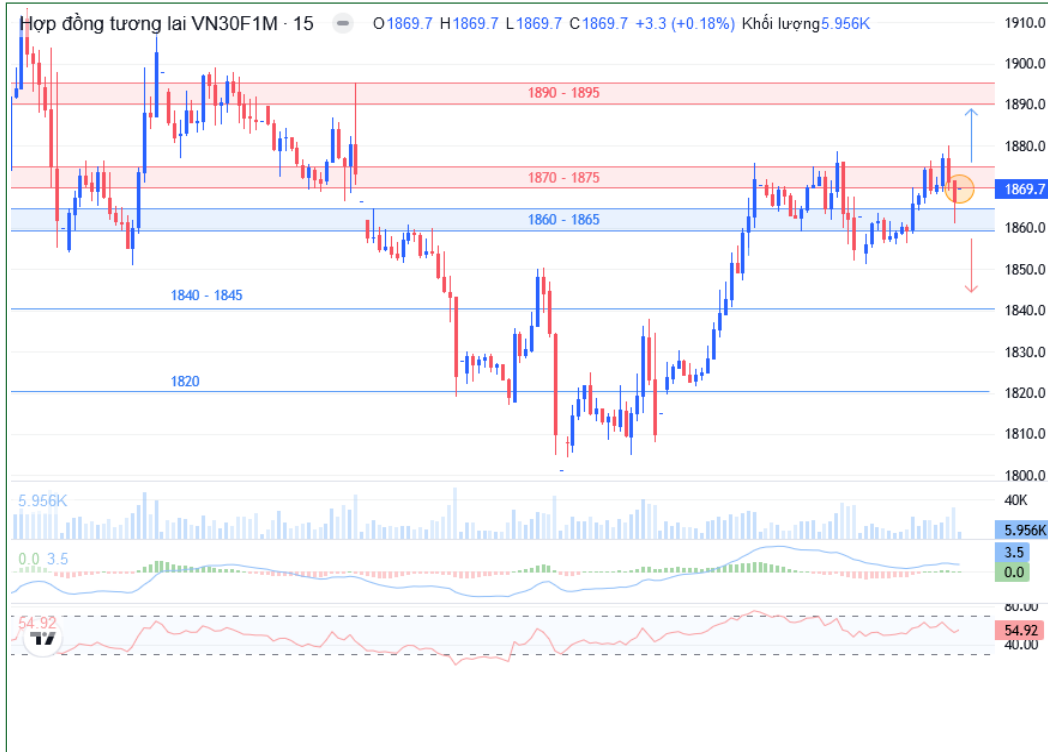
- Giá kiểm định tốt MA20 ngày.
 - Thanh khoản gia tăng mạnh cho thấy dòng tiền trở lại.
 - Chỉ báo MACD duy trì trên đường đường tín hiệu, cùng với RSI phục hồi lên trên mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng cải thiện.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng kỳ vọng tiếp tục phục hồi và mục tiêu hướng về đỉnh cũ.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	BCM	Mua	17/11/2025	67.5	67.5	0.0%	74.0	9.6%	64	-5.2%	Kiểm định tốt hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	CTR	Nắm giữ	30/10/2025	07/11/2025	92.60	91.8	0.9%	102.0	11.1%	85.0	-7.4%	
2	PLX	Mua	06/11/2025	-	34.50	35.2	-2.0%	39.0	10.8%	33.0	-6.3%	
3	VGTT	Mua	12/11/2025	-	12.70	12.10	5.0%	13.5	11.6%	11.4	-5.8%	
4	BFC	Mua	13/11/2025	-	46.00	45.8	0.4%	51.0	11.4%	42.5	-7.2%	
5	SAB	Mua	14/11/2025	-	47.10	47.40	-0.6%	51.0	7.6%	45.5	-4.0%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1869.7, tăng 6.7 điểm (+0.4%). Thanh khoản giảm so với phiên trước và dưới mức bình quân 20 phiên. Vận động trong phiên biến động mạnh theo cả hai chiều. Dù nỗ lực phục hồi diễn ra trong phần lớn thời gian, nhưng áp lực điều chỉnh chi phối trở lại khi gần kết phiên khiến đà tăng bị thu hẹp.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, xu hướng nghiêng về đi ngang giảm co nên các chỉ báo ở mức trung tính. Giá khả năng trở lại rung lắc trong biên độ 1865 - 1875 để kiểm định thêm xu hướng. Vị thế Long có thể cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1876. Vị thế Short có thể tham gia khi vận động suy yếu và lùi về dưới ngưỡng 1858.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1780, tăng 1 điểm (+0.06%). Độ lệch basis thu hẹp còn 0.4 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Hỗ trợ gần quanh khu vực 1760 - 1770, trong khi kháng cự là ngưỡng 1790 - 1800.

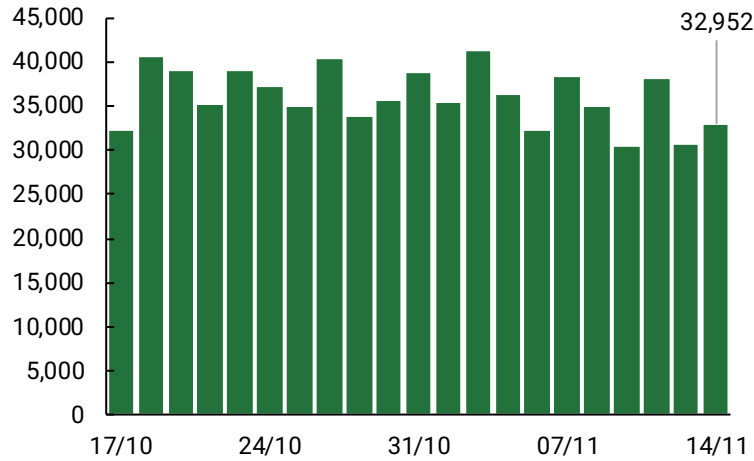
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.876	1.890	1.866	14 : 10
Short	< 1.858	1.846	1.866	12 : 08

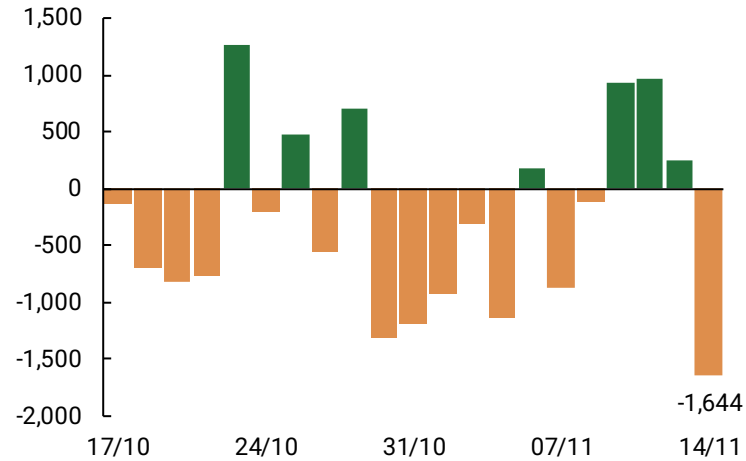
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G6000	1,852.5	-3.2	11	152	1,882.6	-30.1	18/06/2026	216
4111G3000	1,864.9	4.1	48	292	1,878.0	-13.1	19/03/2026	125
VN30F2512	1,865.0	10.1	1,116	5,684	1,873.3	-8.3	18/12/2025	34
4111FB000	1,869.7	6.7	237,533	32,952	1,871.8	-2.1	20/11/2025	6
4112FB000	1,780.0	1.0	46	109	1,780.6	-0.6	20/11/2025	6

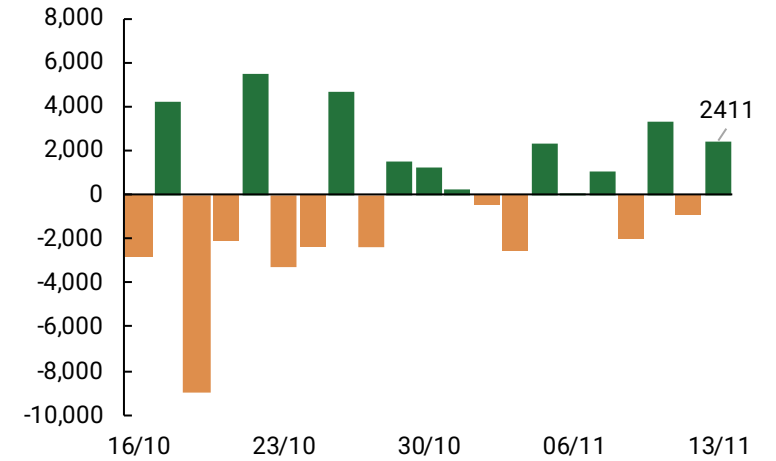
Khối lượng mở (Open interest)



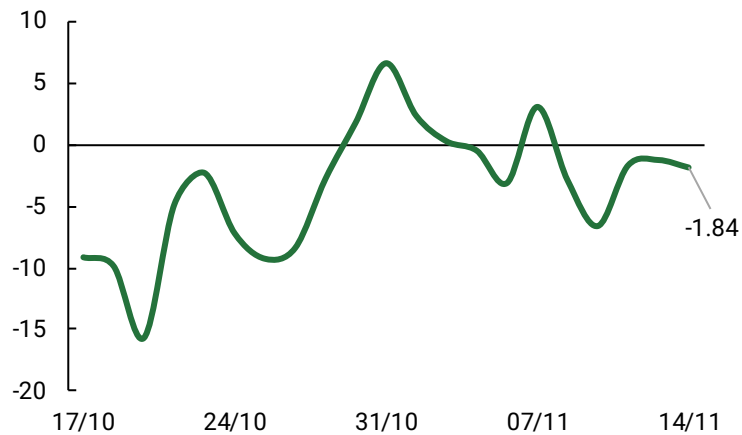
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



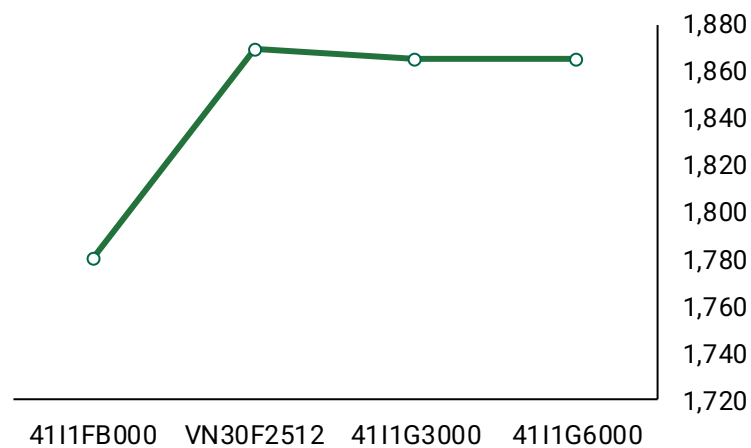
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



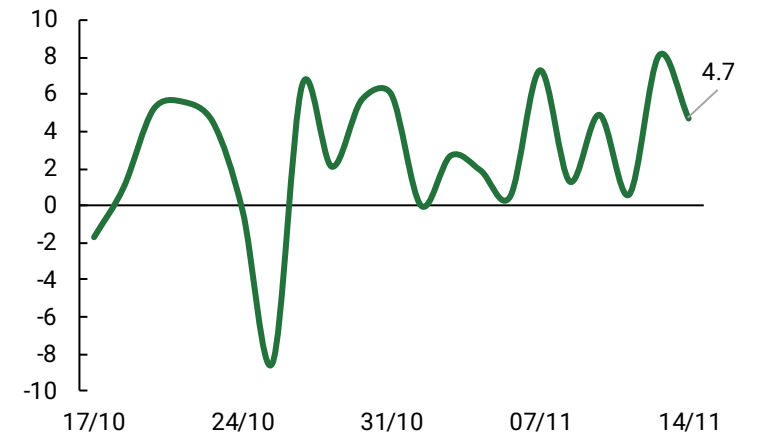
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	73,600	65,400	-11.1%	Bán
BCM	67,500	74,500	10.4%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,000	92,400	5.0%	Nắm giữ
CTI	23,300	27,200	16.7%	Tăng tỷ trọng
DBD	51,500	68,000	32.0%	Mua
DDV	29,457	35,500	20.5%	Mua
DGC	99,400	102,300	2.9%	Nắm giữ
DGW	39,950	48,000	20.2%	Mua
DPG	44,200	53,100	20.1%	Mua
DPR	38,000	41,500	9.2%	Nắm giữ
DRI	12,520	18,000	43.8%	Mua
EVF	12,250	14,400	17.6%	Tăng tỷ trọng
FRT	146,000	135,800	-7.0%	Giảm tỷ trọng
GMD	62,500	72,700	16.3%	Tăng tỷ trọng
HAH	65,000	67,600	4.0%	Nắm giữ
HDG	32,700	33,800	3.4%	Nắm giữ
HHV	13,600	12,600	-7.4%	Giảm tỷ trọng
HPG	26,900	12,600	-53.2%	Bán
IMP	48,700	55,000	12.9%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	23,500	22,700	-3.4%	Giảm tỷ trọng
MSH	40,250	47,100	17.0%	Tăng tỷ trọng
MWG	81,400	92,500	13.6%	Tăng tỷ trọng
NLG	37,200	39,950	7.4%	Nắm giữ
NT2	24,250	27,400	13.0%	Tăng tỷ trọng
PHR	57,100	72,800	27.5%	Mua
PNJ	90,000	95,400	6.0%	Nắm giữ
PVT	18,500	18,900	2.2%	Nắm giữ
SAB	47,100	59,900	27.2%	Mua
TLG	51,800	59,700	15.3%	Tăng tỷ trọng
TCB	35,100	35,650	1.6%	Nắm giữ
TCM	28,900	38,400	32.9%	Mua
TRC	76,000	94,500	24.3%	Mua
VCG	24,100	26,200	8.7%	Nắm giữ
VHC	58,600	60,000	2.4%	Nắm giữ
VNM	62,800	66,650	6.1%	Nắm giữ
VSC	22,250	17,900	-19.6%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

03/11	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
05/11	Việt Nam – MSCI công bố đảo danh mục
06/11	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 10 và 10 tháng
07/11	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Thay đổi việc làm phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc - CPI, PPI y/y
13/11	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
14/11	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
20/11	Việt Nam - Đảo hạn phái sinh Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
26/11	Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, PCE lõi
30/11	Cuộc họp OPEC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Việt Nam - Hoa Kỳ tiếp tục vòng đàm phán kỹ thuật Hiệp định Thương mại đối ứng cân bằng và công bằng: Từ 12-14/11/2025, tại Washington, D.C, dưới sự chỉ đạo của Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên, Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ và Trưởng đại diện thương mại Hoa Kỳ Jamieson Greer, vòng đàm phán cấp kỹ thuật Hiệp định Thương mại đối ứng cân bằng và công bằng giữa Việt Nam và Hoa Kỳ tiếp tục được triển khai theo kế hoạch, nỗ lực hướng tới những kết quả tích cực.

Khởi công 3 khu công nghiệp gần sân bay Long Thành trong tháng 12/2025: Đồng Nai yêu cầu xử lý dứt điểm vướng mắc, bàn giao mặt bằng đúng tiến độ để khởi công 3 khu công nghiệp vào ngày 19/12, gồm Long Đức 3, Bàu Cạn - Tân Hiệp, Xuân Quế - Sông Nhạn. Các dự án có tổng diện tích hơn 2.200 ha, đều nằm gần sân bay quốc tế Long Thành.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VCB - Vietcombank đạt hơn 33.000 tỷ đồng lợi nhuận: Kết thúc 9 tháng đầu năm 2025, Ngân hàng VCB tiếp tục duy trì vị thế là ngân hàng có lợi nhuận cao nhất hệ thống với 33.133 tỷ đồng, tăng gần 5% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả tích cực này đến từ chiến lược tăng trưởng tín dụng hợp lý đi kèm kiểm soát rủi ro, đồng thời duy trì chi phí vốn thấp trong bối cảnh lãi suất huy động trên thị trường tăng trở lại. VCB duy trì tỷ lệ bao phủ nợ xấu 202%, dù thấp hơn mức 223% của cuối năm 2024 nhưng vẫn ở ngưỡng rất cao trong hệ thống, thể hiện bộ đệm dự phòng mạnh.

DPG - Đạt Phương trúng gói thầu hơn 1.2 ngàn tỷ thuộc dự án vành đai 4 Hà Nội: CTCP Tập đoàn Đạt Phương công bố trúng gói thầu XL-NS.01.01 giá trị hơn 1,200 tỷ đồng, thuộc dự án thành phần 3 – đầu tư xây dựng đường cao tốc theo phương thức PPP trong dự án vành đai 4 Hà Nội.

MWG - Đại diện Bách Hoá Xanh tiết lộ lý do chọn Ninh Bình thay vì các tỉnh lớn để khởi động Bắc tiến: Thế Giới Di Động mở rộng mạnh mẽ chuỗi Bách Hoá Xanh với 2.290 cửa hàng tính đến tháng 9/2025, tập trung mở rộng tại miền Trung và chuẩn bị tiến vào thị trường miền Bắc bắt đầu từ Ninh Bình. Đây là bước đi chiến lược nhằm tối ưu vận hành và hiểu rõ hành vi người tiêu dùng miền Bắc, với cam kết chất lượng và mô hình cửa hàng phù hợp thị hiếu địa phương.

DXG - Một thành viên Đất Xanh Group nộp hồ sơ niêm yết lên HoSE: CTCP Regal Group (mã RGG), thành viên Đất Xanh Group, đã nộp hồ sơ đăng ký niêm yết 200 triệu cổ phiếu trên HoSE, nâng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng. Regal Group hoạt động trong lĩnh vực bất động sản, sở hữu nhiều dự án trọng điểm tại miền Trung. Quý 3/2025, công ty đạt 445 tỷ đồng doanh thu, giảm nhẹ 1,1%, nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 37% đạt 86 tỷ đồng nhờ kiểm soát chi phí.

CII tiếp tục chuyển nhượng 4,49 triệu cổ phiếu NBB cho công ty con: CII đăng ký chuyển nhượng 4,49 triệu cổ phiếu NBB cho công ty con CII Invest, giảm sở hữu trực tiếp nhưng tăng sở hữu gián tiếp qua công ty con. Tổng nhóm CII vẫn nắm giữ 76,92% vốn điều lệ NBB. Giao dịch mang tính cơ cấu nội bộ, không ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của NBB.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415